TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN NAM TỪ LIÊM	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
Số: **273/**2018/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 427/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 4, TDP Tu Hoàng, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Chị Vương Thị Th, sinh năm 1978**;**

Địa chỉ: Số 132/12 đường Cầu Diễn, Nguyên Xá 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Vương Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/10/2001 tại UBND xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn được một thời gian thì anh T, chị Thphát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp. Vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp nhưng không cải thiện được nên không còn tình cảm vợ chồng. Nay chị Th, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T chị Th được ly hôn.

[2]Về con chung**:** Chị Th, anh T có một con chung là cháu Nguyễn Thanh Tùng, sinh 08/8/2002. Anh chị thỏa thuận giao cháu Tùng cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Vương Thị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Vương Thị Th không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5]Về lệ phí: Chị Vương Thị Th tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Vương Thị Th và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th, anh T có một con chung là cháu Nguyễn Thanh Tùng, sinh 08/8/2002. Giao cháu Tùng cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi chị Th có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản chung: Anh T chị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về vay nợ chung: Không có

Về lệ phí tòa án: Chị Vương Thị Th tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000 đồng tiền dự phí ly hôn theo biên lai số AK/2010/0008093 ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, nay chuyển thành lệ phí. Chị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Thẩm phán

Bùi Thị Thu Hồng

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- *VKSND Q. NamTừ Liêm;*
- *UBND phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội*
- *Lưu hồ sơ viêc dân sư*